TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2026/QĐST-DS	Đồng Tháp, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **TRẦN VĂN AN**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2026/TLST-DS ngày 19/5/2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

**** Nguyên đơn:***

Bà **BÙI THỊ Ứ**, Sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp MT, xã MT, tỉnh ĐT.

**** Bị đơn:***

Ông **TRẦN VĂN T**, Sinh năm 1972

Bà **NGUYỄN THỊ N**, Sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: ấp MT, xã MT, tỉnh ĐT

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N thống nhất cùng trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị Ứ số tiền nợ hụi là 158.000.000 đồng, thực hiện trả ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

+ ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N chịu 3.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Thị Ứ chịu 3.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà đã nộp tạm ứng số tiền 3.975.000 được theo biên lai thu số 0007929 ngày 19/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên bà được hoàn lại 25.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 5

JY2270726.TL.QDBA 1614

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN TRUNG TÍNH